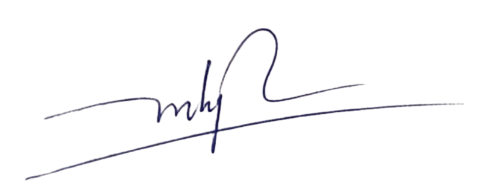
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 34 :* Từ ngày 5/5/2025 Đến ngày 9/5/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
|  | Sáng  **5/5** | HĐTN | 100 | SH dưới cờ: Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ  Chương trình dự bị đội viên |
| **HAI** |  | Toán | 166 | Ôn tập về phép cộng và phép trừ ( Tiết 2) |
| T.Việt | 331 | Bài 5: Bạn biết phận loại rác không ?  Tiết 1: Đọc Bạn biết phận loại rác không ? |
| T.Việt | 332 | Tiết 2: Đọc Bạn biết phận loại rác không ? |
| **BA** | Sáng  **6/5** | Toán | 167 | Ôn tập về phép cộng và phép trừ ( Tiết 3) |
| T.Việt | 333 | Bài 1 : Bạn biết phận loại rác không ?  Tiết 3: Viết chữ hoa V (Kiểu 2)- Vâng lời cha mẹ |
| T.Việt | 334 | Tiết 4: Từ chỉ sự vật, hoạt động.Câu kiểu Ai làm gì ? |
| GDTC | 67 | Dẫn bóng (Tiết 5) |
| Chiều  **6/5** | M/Thuật | 34 | Con rối đáng yêu (Tiết2) |
| Đạo đức | 34 | Ôn tập cuối kì 2 |
| TNXH | 67 | Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 2) |
| **TƯ** | Sáng  **7/5** | T.Việt | 335 | Bài 6 : Cuộc giải cứu bên bờ biển  Tiết 5: Đọc Cuộc giải cứu bên bờ biển |
| T.Việt | 336 | Tiết 6: Nghe - viết: Rừng trưa. Phân biệt d/gi; ch/tr; dấu hỏi/dấu ngã |
| Toán | 168 | Ôn tập về phép nhân và phép chia ( Tiết 1) |
| HĐTN | 101 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sắm vai trải nghiệm với một số nghề.  - Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân. |
| **NĂM** | Sáng  **8/5** | Toán | 169 | Ôn tập về phép nhân và phép chia ( Tiết 2) |
| T.Việt | 337 | Tiết 7: MRVT Trái Đất (tt) |
| T.Việt | 338 | Tiết 8: Xem- kể. Ngày như thế nào là đẹp? |
| **SÁU** | Sáng  **9/5** | Toán | 170 | Ôn tập về hình học và đo lường ( Tiết 1) |
| T.Việt | 339 | Tiết 9: Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc (tt) |
| T.Việt | 340 | Tiết 10: Đọc một bài văn về thiên nhiên |
| TNXH | 68 | Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 3) |
| HĐTN | 102 | SINH HOẠT LỚP: Trò chơi giải ô chữ về nghề nghiệp. Đánh giá hoạt động. |

** Ngày 26 tháng 4 năm 2025**

**GV**

***Trương Ngọc Minh Huyền***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HĐTN – LỚP 2 – Tiết 100**

***SINH HOẠT DƯỚI CỜ***

**THAM GIA KỈ NIỆM SINH NHẬT BÁC HỒ**

**CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐỘI VIÊN**

Thời gian thực hiện: 5 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Lắng nghe kể chuyện về Bác Hồ.

**. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động

**. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tiết mục văn nghệ của đội văn nghệ trường.

- Phần thưởng cho HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P**  **7P**  **10p**  **11p**  **2P** | **1. Nghi lễ:**  - Ổn định tổ chức: Liên đội trưởng  - Nghi lễ chào cờ. Đội nghi lễ nhà trường thực hiện  **2. Nhận xét công tác tuần:**  - Liên đội trưởng sơ kết tuần, thông báo điểm trù và xếp hạng các lớp.  - Lớp trực tuần nhận xét hoạt động trong tuần của toàn trường, kế hoạch tuần tới.  - Nhận xét của Ban giám hiệu.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  - TPTĐ giới hiệu các tiết mục văn nghệ của đội văn nghệ trường.  - TPTĐ giới thiệu chủ đề sinh hoạt “**THAM GIA KỈ NIỆM SINH NHẬT BÁC HỒ**”:  Câu hỏi giao lưu HS:  1. Sinh nhật Bác Hồ là ngày, tháng nào?  2. Em thấy những hoạt động nào được tổ chức nhằm kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ? Những hoạt động ấy được tổ chức ở đâu?  3. Em đã tham gia vào những hoạt động nào? 4. Em cảm nhận được điều gì thông qua những hoạt động đó?  5. Vì sao lại tổ chức những hoạt động kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ?  - TPT nhận xét, khen thưởng câu trả lời đúng, hay của HS và phát động hoạt động theo góc của “Ngày hội đọc sách” (HS lắng nghe và chuẩn bị).  **\* Tìm hiểu về Bác Hồ**  Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh ảnh, xem đoạn phim phóng sự hãy kể tên những công việc, hoạt động hàng ngày của Bác. Từ đó hoàn thiện bản thân để xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ  Nhiệm vụ 2 : Hãy kể những câu chuyện, hát những bài hát nói về Bác Hồ mà em biết  **4.HS chơi 3 trò chơi , Hát 3 bài hát và kể 3 mẫu chuyện của thiếu nhi**  **5. HĐ củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc nhở HS khi tham gia thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, tích cực tham gia các hoạt động nhằm kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ  - Ghi nhớ những nội dung mà mình ấn tượng nhất để chia sẻ vởi bạn và gia đình. | Chào cờ  Lắng nghe  Có ý kiến bổ sung  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lần lượt nhận xét |

***Kế hoạch bài dạy***

***TOÁN lớp 2*** – Tiết 166

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**BÀI 85: ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ (TIẾT 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 5 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các phép cộng, trừ trong phạm vi 1000.

- Biết vận dụng mối quan hệ cộng, trừ để tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: **Ồn tập về số và phép tính**

- Tư duy và lập luận toán học: *Tính nhẩm.* Thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000. Vận dụng mối liên hệ cộng, trừ để tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***-*** Vận dụng mối liên hệ cộng, trừ để tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ. Giải toán và dựa vào tóm tắt để giải bài toán.

2. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2 tập 2; bộ thiết bị dạy toán; hình vẽ, bản đồ Đất nước em…

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh tập 2, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5P** | **1. Hoạt động** Khởi động  \***Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\*Phương pháp:**Trò chơi.  **\*Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Chuyền gấu.  + GV cho cả lớp hát và chuyền gấu bông, khi GV bấm chuông ra hiệu lớp dừng hát thì gấu bông trên tay bạn nào thì bạn đó đứng lên thực hiện phép tính GV ghi trên bảng.  - Nhận xét, tuyên dương.  → Giới thiệu bài học mới: Ôn tập phép cộng và phép trừ (tt) | - HS tham gia chơi.  - Lớp hát, chuyền gấu và thực hiện các phép tính của GV. |
| **25P** | **2. Hoạt động** Luyện tập  **\*Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức về số và phép tính, thực hiện tính cộng trừ các số trong phạm vi 1000  **\*Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, vấn đáp, luyện tập thực hành  **\*Hình thức**: Cá nhân, nhóm đôi.  **Bài 5: Mỗi con vật che số nào?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu BT 5  - Yêu cầu HS **tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu: tìm số bị che đi ở mỗi phép tính**  **- HD HS dựa vào mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách - gộp số để tìm thành phần chưa biết của phép tính.**  **- Gọi HS trình bày, khuyến khích HS gọi tên các thành phần trong phép cộng (phép trừ) rồi nói cách làm.**  **\* GV giúp HS hệ thống lại cách tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ bằng cách vận dụng mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách - gộp số.**  **- Nhận xét phần trình bày của HS.**  **Bài 6:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu BT 6  **+ Yêu cầu của bài là gì?**  image160**+ Tìm thế nào?**  **80 gồm 50 và 30**  **30 + 50 = 80**  **80 - 50 = 30**  **50 + 30 = 80**  **80 - 30 = 50**  Diagram  Description automatically generated  **- Cho HS làm bài theo nhóm đôi.**  **- Gọi ĐD nhóm trình bày**  **- Nhận xét, sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm (tại sao chọn số đó?).**  **\* Giúp HS hệ thống lại cách tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (dựa vào mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách - gộp số).**  **Bài 7: Số?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu BT 7  **+ Yêu cầu của bài là gì?**  **+ Tìm thế nào?**  Chart, bubble chart  Description automatically generated  Mầu:  **36 + 42 + 12 = 90**  **90 – 42 – 12 = 36**  **90 – 12 – 36 = 42**  **90 – 36 – 42 = 12**  **- Cho HS làm bài theo nhóm đôi.**  - Nhận xét, điều chỉnh phần trình bày của HS.  + Tại sao chọn số đó?  **\* GV: vận dụng mối liên hệ cộng, trừ hay sơ đồ tách - gộp số, giúp HS hệ thống lại cách tìm tổng hay tìm số hạng.**  **Tích hợp địa lí : vị trí Long An trên bản đồ** | - HS nêu: Mỗi con vật che số nào?  - HS thực hiện nhóm đôi  **- Nhóm đôi làm bài, thử lại rồi chia sẻ với bạn.**  **- ĐD HS trình bày**  Diagram  Description automatically generated  300 + **400** = 700  **70** + 60 = 130  Diagram  Description automatically generated with low confidence  700 – **300** = 400  **130** – 70 = 60  - HS nêu: Mỗi bông hoa che số nào?  **+ Tìm số bị che**  a) 35 + 55 = 90  35 + 25 = 60  25 + 55 = 80  b) 14 + 23 = 37  14 + 33 = 47  33 + 23 = 56  c) 40 + 30 = 70  100 - 40 = 60  70 - 30 = 40  (100 - 60 = 40)  d) 12 - 7 = 5  5 + 8 = 13  8 + 7 = 15  - **HS làm nhóm đôi**  - HS trình bày, giải thích vì sao chọn số đó  + Tìm số hạng  + Tìm số trừ  + Tìm số bị trừ  - HS nêu: Số?  + Tìm số   1. 14 + 23 + 80 = 117   ……………………….   1. 70 – 57 – 13 = 0   ……………………….  - **HS làm bài theo nhóm đôi và kiểm tra kết quả**  - Trình bày bài làm  + Nêu cách tìm tổng, tìm số hạng |
| **5P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Hỏi lại nội dung luyện tập trong tiết học.  - Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | - Học sinh trả lời |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* –** Tiết 331,332

**Chủ điểm 15: BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 5: BẠN BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG ?**

**Tiết 1, 2 ĐỌC: BẠN BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG**

Thời gian thực hiện: Ngày 5 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bày tỏ được ý kiến của em về hành động của các bạn nhỏ trong tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

- Hiểu nội dung bài: Hướng dẫn cách phân loại rác, cần giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp;

- Biết liên hệ bản thân: Vận dụng cách phân loại rác để giữ gìn môi trường; viết được 2-3 điều nên và không nên làm để bảo vệ môi trường.

**.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Tranh ảnh, video clip HS phân loại rác (nếu có).

+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Rác tái chế* đến *đồ chơi*.

+ Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động**   * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Bài ca trái đất.* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** * Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc. * Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | **A picture containing toy, indoor, doll, container  Description automatically generated**- HS hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh và bày tỏ ý kiến của mình về hành động của hai bạn nhỏ trong tranh. Từ đó, HS phỏng đoán về nội dimg của bài đọc.  -HS hãy nêu cách phân loại một số loại rác mà em biết. |
| 30’ | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   -Giáo viên đọc mẫu lần 1  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.  -Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  -Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   -Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*   -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  - *Loại rác này / có thể ủ thành phân bón cho cây / hoặc / làm thức ăn cho động vật.//;...*  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | -HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: : *xử lí, phân hủy*,...;  hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Loại rác này / có thể ủ thành phân bón cho cây / hoặc / làm thức ăn cho động vật.//;...*  -HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)  -Hs đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -3 Hs đọc lại: *Loại rác này / có thể ủ thành phân bón cho cây / hoặc / làm thức ăn cho động vật.//;...*  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Đại diện các nhóm nhận xét. |
| 15’ | Tiết 2:  ***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Phương pháp,hình thức tổ chức:** thực hành, vấn đáp, … * **Cách tiến hành:** * Giáo viên đặt câu hỏi:   - Rác thải được chia thành mấy loại?  [Chân trời sáng tạo] Giải tiếng việt 2 bài 5: Bạn có biết phân loại rác?- Những loại rác nào có thể tái chế được?  - Cho các loại rác sau vào đúng thùng rác.  - Em cần làm gì để giúp người thân phân loại rác?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  -GDKNS: Các em hãy phân loại rác cho đúng để giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp các em nhé. | HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *rác* (những thứ vụn vặt bị vứt bỏ vương vãi và làm bẩn ); *sinh hoạt* (những hoạt động thuộc về đời sống hằng ngày của một Iigười hay một cộng đồng người ); *xử lí* (áp dụng những thao tác nhất định vào cái gi đó để nghiên cứu, sử dụng); *hữu cơ* (thuộc giới sinh vật, mang đặc thù của những vật có cơ quan thực hiện chức năng sống); *vô cơ* (không thuộc giới sinh vật, không phải là vật có sự sống); *tải chế* (làm lại vật khác từ nhũng sản phẩm cũ, hỏng, hoặc từ đồ phế thải);...  - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.   - Rác thải được chia thành 3 loại: rác hữu cơ, rác tái chế, rác vô cơ.  - Những loại rác có thể tái chế được như giấy thải, các loại hộp, chai, vỏ lon thực phẩm, quần áo cũ, vải cũ,…  - Cho các loại rác vào đúng thùng rác lần lượt là:   * Rác hữu cơ: mì tôm, cành cây. * Rác tái chế: vỏ lon, chai nhựa. * Rác vô cơ: túi ni lon.   -Em cần nói cho người thân cách phân loại để giúp người thân phân loại rác.  *- HS rút ra nội dung bài* : *Hướng dẫn các cách phân loại rác; cần giữ gìn môi trường xanh — sạch — đẹp.*  - HS liên hệ bản thân: *Vận dụng cách phân loại rác để giữ gìn môi trường.* |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | -HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  -HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Rác tái chế* đến *đồ chơi,...*-HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Rác tái chế* đến *đồ chơi,...*  -HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| 10’ | ***Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng***   * **Mục tiêu:**Giáo viên yêu cầu học sinh viết 2 – 3 điều nên và không nên làm để bảo vệ môi trường. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   -GV quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh tìm được từ ngữ kể các việc nên và không nên.  *(Gợi ý:* Giữ vệ sinh; Trồng cây; Chẫm sóc cây; Bảo vệ động vật; Tham gia tuyên truyền bảo vệ môi trường; Chấp hành nội quy bảo vệ môi trường;... Không xả rác bừa bãi; Không phá tẻ chim; Không bẻ cành, vặt hoa*;... )*  **Nhận xét-tuyên dương học sinh. Giáo dục HS biết phân loại rác, không lãng phí đồ dùng học tập**   * **Tích hợp TNXH : Phòng tránh rủi ro thiên tai** * **Tích hợp HĐTN: Vận dụng các loại rác để giữ gìn môi trường** | - HS xác định yêu cầu của hoạt động  *Cùng sáng tạo — Điều em muốn nói.*  - HS trao đổi trong nhóm nhỏ: nêu 2-3 điều nên và không nên làm để bảo vệ môi trường.  -HS thực hiện ВТ vào VBT.  -HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nhận xét kết quả. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - HS nêu lại nôi dung bài  - Nghe nhận xét  - Đọc lại bài, chuẩn bị bài |

***Kế hoạch bài dạy***

***TOÁN lớp 2*** – Tiết 167

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**TUẦN 34 – BÀI 85: ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ ( tiết 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 5 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các phép cộng, trừ trong phạm vi 1000.

- Giải quyết vấn đề đơn giản.

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: **Ồn tập về số và phép tính**

- Tư duy và lập luận toán học: *Tính nhẩm.* Thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000. Vận dụng mối liên hệ cộng, trừ để tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***-*** Vận dụng mối liên hệ cộng, trừ để tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ. Giải toán và dựa vào tóm tắt để giải bài toán.

2. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2 tập 2; bộ thiết bị dạy toán; hình vẽ, bản đồ Đất nước em…

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh tập 2, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5P** | **1. Hoạt động** Khởi động  \***Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\*Phương pháp:**Trò chơi.  **\*Hình thức:** Cá nhân  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn.  + GV ghi lên bảng bài giải toán dạng trắc nghiệm. HS giơ thẻ A, B, C chọn đáp án đúng sau hiệu lệnh của GV  + Vì sao em chọn?  - Nhận xét, tuyên dương.  → Giới thiệu bài học mới: Ôn tập phép cộng và phép trừ (tt) | - HS tham gia chơi.  + Lớp giơ thẻ chọn kết quả đúng.  + Giải thích |
| **25P** | **2. Hoạt động Luyện tập**  **\*Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức về số và phép tính, thực hiện tính cộng trừ các số trong phạm vi 1000  **\*Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, vấn đáp, luyện tập thực hành  **\*Hình thức**: Cá nhân, nhóm đôi.  **Bài 8**:  - GV gọi HS nêu yêu cầu BT 8  - Yêu cầu HS **xác định yêu cầu.**  **+ Bài toán cho gì?**  **+ Bài toán hỏi gì?**  **- Cho HS làm bài cá nhân.**  **- Gọi HS trình bày bài giải**  **+ Vì sao em chọn phép tính trừ?**  **- Lưu ý HS khi so sánh để tìm xem nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu có một cách làm (thực hiện phép tính trừ), nhung có hai cách nói:**  **+ Nhiều hơn (khi so sánh số lớn với số bé).**  **+ Ít hơn (khi so sánh số bé với số lớn).**  **- NX phần trình bày của HS.**  **- Cho HS đổi vở kiểm bài**  **Bài 9:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu BT 9  **+ Bài toán cho gì?**  **+ Bài toán hỏi gì?**  **- Cho HS làm bài cá nhân.**  **- Gọi HS trình bày bài giải**  **- Gọi các nhóm trình bày bài giải của mình so bài bạn**  - Giáo viên s**ửa bài:**  **+ Vì sao em chọn phép cộng?**  **- NX phần trình bày của HS.**  **- Cho HS đổi vở kiểm bài** | - 1 HS nêu  - HS xác định yêu cầu.  + Nam hái được 125 quả dâu, Hà hái được 167 quả  + Nam hái được ít hơn Hà bao nhiêu quả?  - **HS làm bài cá nhân vào vở.**  **- HS trình bày bảng lớn**  **+** C**họn phép trừ vì tìm xem ít hơn bao nhiêu.**  - HS đổi vở kiểm bài bạn  - HS xác định: Giải bài toán theo tóm tắt  + Thửa ruộng thứ nhất có 216 cuộn rơm, thửa ruộng thứ hai có 328 cuộn rơm  + Cả hai thửa ruộng có bao nhiêu cuộn rơm.  - HS thực hiện vào vở  - HS trình bày bảng lớp  + **Chọn phép cộng vì bài toán yêu cầu tìm tất cả.**  - **HS đổi vở kiểm bài** |
|  | **3. Hoạt động 3:** Đất nước em(5 phút)  **\*Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm, hiểu biết thêm một địa danh trên đất nước.  **\*Phương pháp:** Quan sát, nhận biết, thực hành.   * **\*Hình thức***:* Trò chơi. * GV giới thiệu hoạt động thu hoạch lúa ở Long An   + Giới thiệu máy gặt lúa  + Giới thiệu máy cuộn rơm.  + Các cuộn rơm có dạng hình gì?.  **- Giới thiệu: Long An là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, nước Việt Nam.**   * - GV cho 2 HS thi đua tìm vị trí tỉnh Long An trên bản đồ.   - Nhận xét, tuyên dương. | * HS quan sát ảnh, nhận biết:   + Máy gặt lúa  + Máy cuộn rơm  + Các cuộn rơm có dạng hình khối trụ   * Lắng nghe * HS tìm vị trí tỉnh Long An trên bản đồ (trang 114). |
| **5P** | **3. Hoạt động CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Yêu cầu HS ôn tập và thực hiện lại các bài toán đã làm.  - Dặn chuẩn bị bài cho buổi học sau.  - Nhận xét tiết học | - Học sinh thực hiện ở nhà. |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2*** – Tiết 333, 334

**CHỦ ĐIỂM : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 5: BẠN BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG ?**

**Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: V- VÂNG LỜI CHA MẸ**

**Tiết 4 : TỪ CHỈ SỰ VẬT, CHỈ HOẠT ĐỘNG, CÂU KIỂU AI LÀM GÌ?**

Thời gian thực hiện: Ngày 6 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**.Kiến thức**:

- Viết đúng kiểu chữ hoa V và câu ứng dụng

- Phân biệt được từ ngữ chỉ sự vật, chỉ hoạt động;

- Đặt được câu đề nghị;

- Chia sẻ được với bạn cách làm một đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp.

. **Kĩ năng:**

- Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa *V* và câu ứng dụng; thực hành được bài tập tìm từ ngữ và đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

**.Thái độ:**

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

**.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ V hoa. Bảng phụ : Vâng lời cha mẹ

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: V**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 3p  10p  10p | ***1. HĐ KHỞI ĐỘNG: Cho lớp hát***  ***2. HĐ hình thành kiến thức***  ***Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa V***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa V.  -Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  -Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | – HS quan sát mẫu chữ *V* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *V* hoa.  **Cấu tạo**: Nét viết chữ hoa b kiểu 2 là kết hợp của các nét cơ bản. Bao gồm, nét móc hai đầu (trái – phải), cong phải và cong dưới.  **Cách viết:**  Đặt bút trên đường kẻ 5. Viết nét móc hai đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài). Lượn bút lên viết tiếp nét cong phải (hơi duỗi) tới đường kẻ 6 thì lượn vòng trở lại. Viết nét cong dưới nhỏ cắt ngang nét cong phải tạo thành vòng xoắn nhỏ cuối nét. Dừng bút gần đường kẻ 6.  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *V* hoa.  – HS viết chữ *V*  hoa vào bảng con.  – HS tô và viết chữ *V* hoa vào VTV. | |
| ***Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa, câu ứng dụng “ Vâng lời cha mẹ ” * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | -Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.  -Học sinh luyện viết bảng con chữ “V” hoa; chữ “Vâng lời cha mẹ”;  -HS viết chữ *V* hoa, chữ *Vâng* và câu ứng dụng vào VTV:  “*Vâng lời cha mẹ”* | |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Luyện viết thêm***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao :   “*Việt Nam đất nước ta ơi,*  *Mênh mong biển lúa đâu trời đẹp hơn*”  Nguyễn Đình Thi   * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  “Việt Nam đất nước ta ơi,  Mênh mong biển lúa đâu trời đẹp hơn”  Nguyễn Đình Thi | HS viết chữ *V* hoa, chữ *Việt* và câu ca dao vào VTV:  “*Việt Nam đất nước ta ơi,*  *Mênh mong biển lúa đâu trời đẹp hơn*”  Nguyễn Đình Thi | |
| 5’ | ***Hoạt động 4: Đánh giá bài viết***   * ***Mục tiêu:*** Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.  -Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh. | HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | |
| **Tiết 4 : TỪ CHỈ SỰ VẬT, CHỈ HOẠT ĐỘNG, CÂU KIỂU AI LÀM GÌ?** | | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 14’ | ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3; HS quan sát tranh, đọc từ và chọn từ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 4 * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, đọc yêu cầu bài cá nhân, nhóm 4.  - -Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thi đua 2 đội tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới mỗi tranh.  *(Gợi ý: từ ngữ chỉ tài nguyên thiên nhiên:* cây cối, biển đảo, rừng núi, chim chóc, nước, *từ ngữ chỉ hoạt đông bảo vệ tài nguyên thiên nhiên:* trồng cây, phân loại rác, bảo vệ chim muông, giữ vệ sinh môi trường, tiết kiệm nước).  -Giáo viên yêu cầu học sinh tìm thêm một số từ ngữ chỉ tài nguyên thiên nhiên và hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  -GV chốt –nhận xét: | **Bài tập 3/132:** Xếp các từ ngữ sau vào 2 nhóm.  **a.**Chỉ tài nguyên thiên nhiên M: nước  Diagram  Description automatically generated**b.**Chỉ hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên M: tiết kiệm nước  -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài, thảo luận nhóm 4 xếp từ ngữ phù hợp.   * HS tham gia trò chơi và chữa bài   -Học sinh nhận xét. | |
| 13’ | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS biết đặt câu về những hoạt động bảo vệ môi trường. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi xác định yêu cầu BT4.  -Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu vừa đặt ở bài tập 4.  **Gợi ý: a. Chúng ta phải học cách phân loại rác.**  **M**: Tiết kiệm nước là một cách bảo vệ tài nguyên môi trường.  **b. Chúng ta cùng nhau trồng cây xanh giúp giảm khí thải.**  **M**: Bảo vệ chim muông là bảo vệ hệ sinh thái của con người. | -HS xác định yêu cầu của BT 4.  -HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  -HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.  -HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  -HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.  -HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | |
| 9’ | ***Hoạt động 3: Vận dụng***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chia sẻ với bạn cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp.* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thảo luận nhóm đôi * **Cách tiến hành:** * -Giáo viên hướng dẫn học sinh cách chia sẻ với bạn *cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp.*   -Giáo dục kĩ năng sống: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ tùy theo sức của mình. Các em hãy giữ gìn và chung tay bảo vệ môi trường các em nhé! | * - 1 – 2 HS nói trước lớp cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm.   - HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.   * - HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp. | |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - HS nêu lại nôi dung bài  - Nghe nhận xét  - Đọc lại bài, chuẩn bị bài | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Giáo dục thể chất: Lớp 2- Tiết 68**

**Bài 4: DẪN BÓNG. ( tiết 5)**

Thời gian thực hiện: Ngày 6 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và tập luyện theo nhóm.

- Có ý thức kỉ luật, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong tập luyện.

**.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**. Về năng lực**:

**. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác dẫn bóng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác dẫn bóng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác dẫn bóng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng đá, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “mèo đuổi chuột”  TC mèo đuổi chuột  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác dẫn bóng luồn qua hai vật chuẩn  - Ôn động tác dẫn bóng qua vạch kẻ sẵn.  - Ôn động tác dẫn bóng chậm – dừng bóng theo hiệu lệnh  -**Luyện tập**  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “dẫn bóng về đích”  TC đãn bóng về đích  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp nhắc nhở những lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương, những lưu ý khi thực hiện động tác.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Phân công tập theo cặp đôi  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  Từng HS thực hiện  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy nâng cao đùi sau đó chạy nhanh 15m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  - HS quan sát GV làm mẫu  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS tiếp tục quan sát  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹    🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***Kế hoạch bài dạy***

***Mĩ thuật lớp 2* – Tiết 34**

**Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**

**Bài 3: CON RỐI ĐÁNG YÊU**

*(Học tiết 2)*

Thời gian thực hiện: Ngày 6 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây.

- Tạo được hình con rối đơn giản.

- Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mĩ thuật.

- Nêu được cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm. Có ý tưởng sử dụng sản phẩm mĩ thuật trong học tập và vui chơi.

**. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu nhiều hình thức.

**. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình con rối.

- Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu, để bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình con rối được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** - **SÁNG TẠO.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình con rối ngộ nghĩnh.** | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mĩ huật.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn cho HS tạo hình con rối từ giấy bìa, giấy màu, các vật liệu khác.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích HS:  + Lựa chọn bìa, giấy màu tạo hình con rối ngộ nghĩnh yêu thích.  + Tham khảo các sản phẩm rối để có ý tưởng tạo chi tiết và trang trí rối.  + Hỗ trợ HS cách dán và tạo thêm các bộ phận cho phù hợp tỉ lệ của rối.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em thích tạo rối hình bạn nam, hay bạn nữ?*  *+ Em sử dụng vật liệu gì để tạo hình rối?*  *+ Em muốn tạo chi tiết gì trang trí cho con rối?*  *+ Con rối khiến em lien tưởng dến nhân vật bào trong gia đình, người thân…?*  ***\* Lưu ý:*** *Trang trí trước cuộn giấy dán tạo thân rối.*  **\* Cách tạo hình con rối ngộ nghĩnh:**  - Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình con rối.  - Tạo hình con rối theo ý thích.  ***\* Lưu ý:*** *Tạo đặc điểm riêng cho con rối sinh động hơn.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách tạo hình con rối ngộ nghĩnh ở hoạt động 3.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS chú ý, cảm nhận.  + HS thực hiện.  - HS trả lời:  - HS trả lời:  - HS trả lời:  *- HS ghi nhớ, cảm nhận.*  - HS thực hiện.  - HS tham khảo hình 1,2,3 SGK (Trang 70), để hình dung thực hiện.  *- HS ghi nhớ, cảm nhận.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **15P** | **HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm. Có ý trưởng sử dụng sản phẩm mĩ thuật trong học tập và vui chơi.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS kết hợp các con rối theo nhóm, trưng bày và chia sẻ sản phẩm con rối.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích HS kết hợp các con rối  theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.  - Nêu câu hỏi để HS thảo luận để chia sẻ về sản phẩm mĩ thuật yêu thích.  + Nét, hình, màu trang trí trên con rối.  + Biểu cảm trên khuôn mặt rối.  + Điểm đáng yêu của con rối.  - Khuyến khích HS chia sẻ ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em thích con rối nào? Vì sao?*  *- Nét, hình, màu trang trí trên khuôn mặt rối vui hay buồn?*  *- Điểm dáng yêu nhất của con rối là gì?*  *- Em có ý tưởng sử dụng con rối để làm gì? Trong học tập và vui chơi…?*  ***\* Lưu ý:*** *Có thể kết hợp các con rối để tạo thành một gia đình, nhóm bạn để chia sẻ hoặc kể chuyện.*  **\* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:**  - Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:  + Nét, hình, màu trang trí trên con rối.  + Biểu cảm trên khuôn mặt rối.  + Điểm đáng yêu của con rối.  - Xây dựng ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.* | - HS cảm nhận.  - HS kết hợp các con rối theo nhóm, trưng bày và chia sẻ sản phẩm con rối.  - HS kết hợp các con rối theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.  - HS trả lời câu hỏi, thảo luận để chia sẻ về sản phẩm mĩ thuật yêu thích.  - HS trả lời:  - HS trả lời:  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS chú ý;*  - HStrưng bày sản phẩm và cảm nhận.  - HS cảm nhận.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** - **PHÁT TRIỂN.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10P**  **5P** | **HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.**  **a. Mục tiêu:**  - HS hiểu được nghệ thuật múa rối. Cảm thụ được vẻ đẹp của loại hình múa rối nước dân gianViệt Nam.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình ảnh rối nước do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK, (Trang 73) để thảo luận, tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước dân gian Việt Nam.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Cho HS quan sát Video, Clip hoặc hình ảnh do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi để HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Cảm nhận của em khi quan sát các hình ảnh nhân vật rối nước thế nào?*  *- Các nhân vật được tạo hình như thế nào? Bằng chất liệu gì?*  *- Trang phục, nét mặt của nhân vật có gì đặc biệt?*  *- Những điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam là gì?*  **\* Cách tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam:**  - GV cho HS quan sát các nhân vật rối trong ảnh và nêu cảm nhận của em về:  + Trang phục của các nhân vật rối.  + Nét biểu cảm trên gương mặt rối.  - Chia sẻ điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.  ***\* Tóm tắt để ghi nhớ:***  *- Con rối là một sản phẩm mĩ thuật dùng để biểu diễn.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam ở hoạt động 5.*  **3. HĐ củng cố và nối tiếp**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận.  - HS quan sát một số hình ảnh rối nước trong SGK, (Trang 73) để thảo luận, và tìm hiểu.  - HS chú ý quan sát và trả lời câu hỏi?  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  - HS thực hiện.  *- HS ghi nhớ.*  *- HS ghi nhớ.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

***Kế hoạch bài dạy***

***TNXH lớp 2* –** Tiết 67

**BÀI 29: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (Tiết** 2)

Thời gian thực hiện: Ngày 6 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập và củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Trái Đất và bầu trời.

- Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề để mặc trang phục phù hợp với thời tiết ở địa phương. Biết ứng phó với các thiên tai hạn hán, bão, lũ, lụt.

**. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 29 SGK.

**- HS:** SGK, VBT, hình ảnh sưu tầm về mùa: xuân, hè, thu, đông; mùa mưa; mùa khô.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P**  **25P**  **5p** | **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi đẻ HS nhớ lại những kiến thức đã học của chủ đề Trái Đất và bảu trời.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe và hát theo lời một hát vui tươi có liên quan đến nội dung chủ đề.  - GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Trái Đất vả bầu trời”.  **B. HĐ KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Chọn trang phục phù hợp theo mùa**  **Mục tiêu:** HS ôn tập về cách chọn trang phục phù hợp với thời tiết của từng mùa trong năm.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thi đua nêu tên những trang phục cần thiết theo mùa:  + Một nhóm HS đọc tên một địa phương trong nước.  + Một nhóm HS đọc tên một mùa ở địa phương này.  + Một nhóm HS đọc tên một loại trang phục phù hợp với mùa được nêu ở trên.  - GV nhận xét và kết luận; Chúng ta cần phải lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết để bảo vệ sức khỏe.  **Hoạt động 2: Ảnh hưởng của thiên tai**  \* Mục tiêu: HS nhận xét và tìm ra những hình phù hợp với hiện tượng hạn hán, bão, lũ, lụt.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, vấn đáp,…  \* Cách tiến hành:  - GV chia nhóm và tổ chức thi đua giữa các nhóm.  - Một nhóm đưa ra chủ đề “hạn hán” hoặc “bão, lũ, lụt”, nhóm khác chỉ được hình tương ứng.  - G V đề nghị HS giải thích câu trả lời và tổng kết thi đua.  - Nêu một số rủi ro dẫn đến thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Kết luận: Các hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão, lũ, lụt có thể gây ra nhiều rủi ro và thiệt hại. Chúng ta cần tích cực giảm nhẹ các rủi ro, thiệt hại đó bằng cách trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng để giảm các thiên tai.  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét tiết học , tuyên dương | - HS nghe bài hát và tạo tâm thế vui vẻ trước khi vào bài học.  - HS đưa ra kết luận.  - HS kể tên những trang phục cần thiết theo mùa của từng nhóm lựa chọn.  - HS chia sẻ trước lớp. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Đạo đức**

**Bài: Ôn tập cuối học kì II**

Thời gian thực hiện: Ngày 6 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Được củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: Quan hệ bản thân với công việc, cộng đồng, đất nước và môi trường tự nhiên; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu quê hương, đất nước; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.

- Thực hiện được những hành vi thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp của quê hương*,* phòng tránh bị lạc nơi công cộng, tuân thủ quy định nơi công cộng.

**. Năng lực:**

- Phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên:** SGK, SGV, VBT Đạo đức 2, Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu, các hình vẽ cho trò chơi Đuổi hình bắt chữ (Hoạt động 1); áo HS (mỗi HS mang theo 1 cái áo đến lớp) (hoặc chăn đơn – mỗi đội chơi 1 cái) (Hoạt động 2);giấy vẽ, bút màu,... (Hoạt động 3); câu hỏi, hình vẽ dành cho trò chơi BINGO (Hoạt động 4).

**2.Học sinh**: SGK,VBT Đạo đức 2, đồ dùng học tập,…

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của hs** |
| 3’ | **I.Khởi động:**  Chơi trò chơi **“Đuổi hình bắt chữ”:**  – Cách chơi như sau: GV đưa ra các hình vẽ gắn liền với nội dung các bài đã học (có thể lấy hình vẽ từ các bài học trong SGK). Dựa vào hình vẽ, HS đoán tên bài học được nói đến. GV có thể chia lớp thành 2 đội chơi để tạo sự cạnh tranh sôi nổi. Đội nào đoán đúng nhiều hơn là đội chiến thắng.  -Dẫn chuyển vào bài mới: ***Ôn tập cuối học kì II*** | HS múa hát theo  -HS lắng nghe và ghi nhớ.  -HS tham gia chơi |
|  |
|  |
|  | **II. HĐ Luyện tập, thực hành**  **HĐ1. Trò chơi: “Thi thể hiện kĩ năng bảo quản đồ dùng, thể hiện cảm xúc tích cực và kiểm soát cảm xúc tiêu cực”**  ***Mục tiêu:*** *HS được củng cố kiến thức, kĩ năng, hành vi bảo quản đồ dùng cá nhân và đồ dùng gia đình và kiểm soát cảm xúc.*  -Cách chơi: Chia lớp thành 4 đội. Mỗi đội thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Gấp gọn áo/chăn đơn.  + Xếp gọn sách vở, đồ dùng học tập tại bàn học của khu vực đội mình.  + Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của **mình** khi tham gia trò chơi.  + Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của **bạn** khi tham gia trò chơi. (thực hiện sau khi chơi xong).  - Cách đánh giá: Đội nào làm tốt hơn là đội chiến thắng. GV có thể cho HS đánh giá bằng cách thả tim vào sản phẩm làm tốt của mỗi đội. Đội nào được nhiều tim hơn là đội chiến thắng  - GV nêu cách chơi, cách đánh giá.  - GV yêu cầu mỗi HS viết từ/vẽ khuôn mặt thể hiện cảm xúc khi tham gia nhiệm vụ của mình ra giấy.  -GV tổ chức trò chơi  Đánh giá:  - Em đã làm như thế nào (gấp áo/chăn, sắp xếp sách vở,...)?  - Em nghĩ thế nào về sự thực hiện của nhóm mình? Các em đã làm tốt những việc gì? Việc gì làm chưa tốt?  - Vì sao em đánh giá như vậy?  -GV nêu câu hỏi  - GV yêu cầu mỗi HS viết từ/vẽ khuôn mặt của bạn khi tham gia trò chơi. ( *Lưu ý,GV phân công để không bị trùng lặp)*   |  | | --- | | \*Đánh giá:  - Em đã làm như thế nào (gấp áo/chăn, sắp xếp sách vở,...)?  - Em nghĩ thế nào về sự thực hiện của nhóm mình? Các em đã làm tốt những việc gì? Việc gì làm chưa tốt?  - Vì sao em đánh giá như vậy? | | -Trưng bày theo nhóm các từ/hình vẽ thể hiện cảm xúc của **bản thân** khi tham gia trò chơi và các từ/hình vẽ thể hiện cảm xúc của **bạn** khi tham gia trò chơi | | \*Đánh giá:  - Em thấy thế nào khi tham gia trò chơi?  - Em thấy bạn tham gia trò chơi như thế nào?  - Bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực? | | - Bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực?  - Bạn nào kiềm chế được cảm xúc tiêu cực tốt?  - Có lúc nào em thấy bực bội, giận dữ trong lúc tham gia trò chơi không? Em đã làm gì để kiềm chế được cảm xúc tiêu cực lúc ấy? |   **HĐ2. Vẽ tranh thể hiện quy định nơi công cộng**  ***Mục tiêu:*** *HS được củng cố kiến thức, kĩ năng, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng*  - GV nêu yêu cầu  Cách tiến hành: GV chia lớp thành các nhóm 6.GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một nơi công cộng và đưa ra 2 – 3 quy định cần tuân thủ khi đến nơi công cộng đó, vẽ hình minh hoạ dấu hiệu các quy định cần thực hiện (GV có thể cho HS xem một số hình minh hoạ như trong SGK, bài 12 “Em với quy định nơi công cộng”).  **Tuân thủ quy định nơi công cộng ở quê hương cũng là một việc làm thể hiện tình yêu với quê hương.** |  |
| 25’ | - HS lắng nghe  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV  -HS tham gia trò chơi  -HS trả lời  -HS thực hiện nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  | **HĐ 4. Trò chơi BINGO tìm hiểu về quê hương em**  ***Mục tiêu:*** *HS được củng cố kiến thức, hành vi thể hiện tình yêu đối với nơi mình đang sinh sống, học tập.*- GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi những HS thực hiện tốt các hành vi thể hiện cảm xúc tích cực và kiềm chế cảm xúc tiêu cực.  -GV nêu yêu cầu, hướng dẫn hoạt động nhóm.   |  | | --- | | -Cách tiến hành:  +GV thiết kế một bảng hỏi 16 ô (4x4) ẩn chứa 16 câu hỏi và các bức tranh, ảnh về quê hương.  + GV chia lớp thành các đội chơi (2 hoặc 4 đội chơi).  +Cách chơi: Người chơi ở mỗi đội sẽ lựa chọn một ô bất kì và mở ô đó ra. Mỗi ở mở ra sẽ chứa đựng một câu hỏi hoặc một bức hình ảnh liên quan đến quê hương. Người chơi phải trả lời các câu hỏi được đặt ra hoặc liên quan đến | | bức tranh đó. Thời gian để suy nghĩ và trả lời là 15 giây.  *Ví dụ:*  *+ Tên con đường này là gì?*  *+ Tên ngôi chùa này là gì?*  *+ Tên người này là gì?*  *+ Người này (tên cụ thể) có công lao gì với quê hương?*  *+Nghề nghiệp chính của người dân ở quê hương là gì?*  *+ Cây nào được trồng nhiều nhất ở quê hương?*  *+ Nêu tên chợ trong hình.*  *+ Nêu tên việc làm (thể hiện tình yêu quê hương) trong bức hình.*  *+ Bạn nào trong bức hình có hành vi không phù hợp?*  +Cách đánh giá: Người chơi nào trả lời sai sẽ mất lượt, nhường phần trả lời cho đội bên kia. Đội nào trả lời đúng và mở được 2 hàng ô giao nhau (hàng ngang, hàng dọc) thì sẽ dành được BINGO và là đội chiến thắng. |   -GV hỗ trợ các nhóm  -GV điều kiển các nhóm báo cáo.  -GV đánh giá, nhận xét và chia sẻ với HS.  **III. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  - Hôm nay học bài gì?  - Con thích nhất điều gì ở tiết học này?  - Dặn chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét tiết học. |  |
| 5p | - HS làm việc nhóm.  – HS trưng bày sản phẩm và thuyết trình về các quy định, giải thích vì sao phải tuân thủ các quy định khi đến nơi công cộng đó.  – HS trao đổi, nhận xét.  -HS lắng nghe |
|  |
|  |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* –** Tiết 335,336

**CHỦ ĐIỂM 7:BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 6: GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN** (tiết 5, 6)

**Tiết 5: Đọc *Cuộc giải cứu bên bờ biển***

**Tiết 6: Nghe-viết *Rừng trưa.*Phân biệt *d/gi; ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã***

Thời gian thực hiện: Ngày 7 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**.Kiến thức**:

- Chia sẻ được với bạn về những điều em thấy trong tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa;

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

- Hiểu nội dung bài đọc: Thông qua việc tham gia một hoạt động giải cứu con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tinh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề về bảo vệ môi trường và bảo vệ động vật hoang dã;

- Biết liên hệ bản thân: Tham gia bảo vệ vạn vật xung quanh mình.

- Nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt được *d/gi; ch/tr-, dấu hỏi/ dấu ngã.*

**.Kĩ năng**:

-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

- Chia sẻ được với bạn về những điều em thấy trong tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

**.Thái độ:** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; **.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV. Bảng phụ ghi đoạn từ *Một lần* đến *chăm sóc.*

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P | **1.Khởi động**   * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên bài học. Cuộc giải cứu bên bờ biển. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc.  -Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng *Cuộc giải сứu bên bờ biển.* | - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh, đọc tên bài và phỏng đoán.    -Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.. |
| 25P | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   -Giáo viên đọc mẫu lần 1  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau theo buổi.  -Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  -Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   -Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa (nếu có).  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | - HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, nhấn mạnh ở những từ ngữ nói về hoạt động giải cứu chú chim hải âu, giọng ăn năn, hối hận khi đọc đoạn cuối).  -HS nghe giáo viên hướng dẫn đọc và luyện đọc 1 số từ khó: *tiện, chao liệng, thoi thóp, kẹt*,...,  -HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Đại diện các nhóm nhận xét. |
|  | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Phương pháp,hình thức tổ chức:** thực hành, vấn đáp, … * **Cách tiến hành:**   Giáo viên đặt câu hỏi:  - Nam đã làm gì với nắp chai nước sau khi uống xong?  - Nêu những việc Nam và anh Linh đã làm khi tìm thấy chú chim hải âu.  - Vì sao khi quay lại nhìn cái nắp chai, Nam lại cảm thấy hối hận?  - Em rút ra bài học gì sau khi đọc xong câu chuyện?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  -**GDKNS:** Các em phải biết gìn giữ bảo vệ môi trường cũng như bảo vệ các loại động vật hoang dã. | * -HS giải thích nghĩa của một số từ khó: VD *thoi thóp* (thở rất yếu và không đều một cách mệt nhọc, biểu hiện sắp chết), *hối hận* (lấy làm tiếc và cảm thấy đau lòng, day dứt khi nhận ra điều lầm lỗi của mình),...   -HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  - Nam đã ném luôn nắp chai nước xuống biển sau khi uống xong.  - Những việc Nam và anh Linh đã mang chú về nhà chăm sóc khi tìm thấy chú chim hải âu.  - Khi quay lại nhìn cái nắp chai, Nam lại cảm thấy hối hận vì đó là chiếc nắp chai  mà Nam đã vứt.  - Em rút ra bài học sau khi đọc xong câu chuyện là: không được vứt rác bừa bãi, phải vứt rác đúng nơi quy định  *-* HS rút ra nội dung bài*: Thông qua việc tham gia một hoạt động giải cứu con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tỉnh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề về bảo vệ môi trường và bảo vệ động vật hoang dã.* |
|  | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | -  -HS khá, giỏi đọc cả bài.HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  - HS rút ra nội dung bài*: Thông qua việc tham gia một hoạt động giải ctm con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tỉnh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề về bảo vệ môi tnròng và bảo vệ động vật hoang dã.*  -Học sinh nêu bài học và liên hệ bản thân: Tham gia bảo vệ vạn vật xung quanh mình. |
| **TIẾT 6: NGHE – VIẾT CHÍNH TẢ: RỪNG TRƯA. PHÂN BIỆT D/GI; CH/TR; DẤU HỎI/ DẤU NGÃ** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P  25P | ***1. KHỞI ĐỘNG: Cho lớp hát***  ***2. HĐ LUYỆN TẬP***  ***Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh nghe – viết đúng 1 đoạn trong bài Rừng trưa. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đọc mẫu thực hành, đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thảo luậnnhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.   -Nhận xét, tuyên dương học sinh viết bảng đẹp.  -Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, để vở, cách cầm bút, tư thế ngồi viết .  -Giáo viên đọc mẫu lần 2.  -Giáo viên đọc từng từ ngữ,học sinh viết  -Giáo viên đọc mẫu lần 3.  -Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi**.**  -Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | -Học sinh đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.  -Phân tích từ khó: *uy nghi, tráng lệ, tràm, vươn, rủ, mãi,...*…  -Viết bảng con từ khó: 1 học sinh lên bảng viết.  -Học sinh thực hành viết vở theo lời đọc của giáo viên.  -Học sinh đổi vở rà soát lỗi. |
|  | ***Hoạt động 2: Bài tập chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d hoặc chữ gi phù hợp với từng bức tranh. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thực hành, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài.   -Thực hành bài tập 2b:  - **Gợi ý**: dắt tay, dang quạt, con dơi, giàn mướp.  -Giáo viên nhận xét  -GV yêu cầu học sinh thực hành bài tập 2c: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi bông hoa.  - (Gợi ý: chữ *ch/tr-: trong, trưa, chiều; dấn hỏi/ dấu ngã: kẽ, đã, vẫn, ngủ).*  - GV nhận xét. | A picture containing text  Description automatically generated**Bài 2b/134: Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d hoặc chữ gi phù hợp với từng bức tranh dưới đây:**  -Học sinh đọc yêu cầu bài, thảo luận nhóm đôi để tìm từ ngữ thích hợp với từng tranh.  -Học sinh thực hành vở bài tập  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  *- HS xác định yêu câu bài tập 2c*  *- HS đọc đoạn văn và thực hiện BT vào VBT* |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài .  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - HS nêu lại nôi dung bài  - Nghe nhận xét  - Đọc lại bài, chuẩn bị bài |

***Kế hoạch bài dạy***

***TOÁN lớp 2*** – Tiết 168

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**BÀI : ÔN TẬP PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA (TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 7 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết khái niệm phép nhân, phép chia. Thực hiện các phép nhân, chia (trong bảng).

- Biết tính nhẩm.

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi nhớ kiến thức do giáo viên truyền thụ (ở mức độ đơn giản).

- Tư duy và lập luận toán học: Quan sát, nêu và xác định được bài toán; nói kết quả của các phép tính nhân và phép tính chia.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán để thực hiện nhệm vụ học tập toán đơn giản.

- Năng lực mô hình hoá toán học: Lựa chọn được phép tính để diễn đạt (nói hoặc viết) thông qua các bài tập. Giải quyết được các bài tập từ sự lựa chọn trên.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện và trình bày được các phép tính ở mức độ đơn giản. Giải quyết được các bài tập dựa vào kiến thức đã học. Kiểm tra lại kết quả các phép tính.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập, bộ thiết bị học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động Khởi động**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Xì điện  - GV chia lớp thành 2 đội để thi đua.  - Luật chơi: Người quản trò sẽ “châm ngòi” đầu tiên và đọc một phép tính chẳng hạn 5 x 9 rồi chỉ vào một bạn thuộc một trong 2 đội, bạn đó phải bật ngay ra kết quả. Nếu kết quả đúng thì bạn đó có quyền “xì điện” một bạn thuộc đội đối phương. Bạn sẽ đọc bất kì phép tính nào, chẳng hạn như 50 : 10 và chỉ vào một bạn (ở bên kia) bạn đó lập tức phải có ngay kết quả là 5, rồi lại “xì điện” trả lại đội ban đầu. Cứ như vậy, người quản trò cùng 2 thư ký ghi kết quả của mỗi đội. Hết thời gian chơi đội nào có nhiều bạn đọc kết quả đúng thì sẽ là đội chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: Ôn tập phép nhân và phép chia (Tiết 1) | -HS nghe luật chơi và tham gia chơi |
| **25P** | **2. Hoạt động Luyện tập**  **Bài 1: Làm theo mẫu**  **\* Mục tiêu:**  HS ôn lại tổng các số hạng bằng nhau, nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân, quan hệ giữa phép  chia qua các trường hợp cụ thể  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành  **\* Hình thức**: Cá nhân làm bảng con  - Gọi học sinh đọc yêu cầu  - HS quan sát, tìm hiểu mẫu và nghe GV hướng dẫn câu a  + Có mấy nhóm? Mỗi nhóm có mấy trái thơm?  + Em hãy viết phép nhân?  + Từ phép nhân, em hãy viết hai phép chia tương ứng?  - Tương tự câu a, GV yêu cầu HS làm câu b và c vào bảng con.  - GV nhận xét tuyên dương bài HS, khuyến khích HS trình bày cách làm.  **Bài 2: Ôn tập**  **\* Mục tiêu:**  HS củng cố và ôn đọc lại bảng nhân, bảng chia và các cặp phép nhân phép chia trong bảng có liên quan.  **\* Phương pháp:** Đàm thoại, thảo luận nhóm , chơi trò chơi, thực hành.  **\* Hình thức**: Nhóm đôi, cả lớp.  - Gọi học sinh đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi câu a và câu b.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “TÌM BẠN”  **+ GV cho HS viết một phép tính nhân (hoặc một phép chia) trong bảng đã học.**  **+ Theo hiệu lệnh của GV (hoặc cho cả lớp hát một bài), HS ghép được một phép nhân với hai phép chia tương ứng.**  **+ Nhóm nào ghép được trước nhất thì thắng cuộc.**  **+ GV cho nhóm đọc các phép tính trong nhóm mình cho cả lớp nhận xét.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.**  **- GV cho cả lớp đọc bảng nhân, bảng chia.**  **Bài 3: Tính**  **\* Mục tiêu:**  HS trình bày và thực hiện lại các phép nhân và phép chia (trong bảng).  **\* Phương pháp:** Đàm thoại, thực hành  **\* Hình thức**: Cá nhân làm vào vở  - Gọi học sinh đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm vào vở , hai bạn lên làm bảng lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi và tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu  - HS chú ý quan sát và lắng nghe  - Có 3 nhóm, mỗi nhóm có 6 trái thơm.  - 3 x 6 =18  - 18 : 3 = 6 18 : 6 = 3  - HS làm bảng con, 2 em làm bảng lớp  b) 4 + 4 + 4 = 12  4 x 3 = 12  12 : 4 = 3 12 : 3 = 4  c) 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 12  3 x 5 = 15  15 : 3 = 5 15 : 5 = 3  - Lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện  - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện  a) b)  2 x 4 = 8 15 : 5 = 3  5 x 7 = 35 18 : 2 = 9  5 x 6 = 30 35 : 5 = 7  2 x 9 = 18 45 : 5 = 9  5 x 9 = 45 12 : 2 = 6  2 x 10 = 20 20 : 5 = 4  2 x 7 = 14 14 : 2 = 7  5 x 8 = 40 20 : 2 = 10 |
| **5p** | **3. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* Trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - Dặn dò HS về nhà đọc lại bảng nhân, bảng chia cho người thân trong gia đình cùng nghe.  - GV nhận xét, tuyên dương. | **-** Tính nhanh vào bảng con kết quả của phép tính sau:  5 + 5 + 5 + 5 = ...  2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 =… |

Kế hoạch bài dạy

Môn ***Hoạt động trải nghiệm*** LỚP 2 – Tiết 101

***SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ***

**SẮM VAI TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ NGHỀ** **- BÀY TỎ CẢM XÚC VỀ NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ MẸ HOẶC NGƯỜI THÂN**

Thời gian thực hiện: Ngày 7 tháng 5 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Trao đổi về nghề bạn nhỏ trong tranh, sắm vai trải nghiệm một số nghề.

- Viết lời nhắn hoặc vẽ hình ảnh bố, mẹ, người thân đang làm việc.

**. Năng lực:**

- *Nâng lực giao tiếp và hợp* tác - trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ

*- Năng lực định hướng nghê nghiệp*

**. Phẩm chất**

- *Thể* hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tồn trọng với những nghể nghiệp khác nhau cùa mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghể: bác sĩ, bán hàng, lễ tân *khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ;*

- Một số bài thơ về nghề nghiệp được ỉn sẵn trên giấy A4, phẩn thưởng cho *cuộc thi đọc thơ.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5P**  **25P**  **5p** | **1. Hoạt động Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới  \* *Cách tiến hành:* GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)  **2. HĐ Tìm hiểu – mở rộng:**  **\* Hoạt động 1: Sắm vai trải nghiệm một số nghề**  \* *Mục tiêu:* Giúp HS **trải nghiệm, thực hành một số nghề**  \* *Cách tiến hành*:  - GV chuẩn bị không gian lớp học theo cách chia lớp thành các góc và chuẩn bị đồ dùng, phưcmg tiện cho mỗi góc:  + Góc bác sĩ - bệnh nhân: ống nghe (có thể làm mô phỏng bằng bìa màu, giấy bảo cũ hoặc mượn ở bộ đồ chơi), sỗ y bạ, bút viết.  + Góc người bán hàng - khách hàng: bộ tấm thẻ nhỏ có in hoặc vẽ các mặt hàng, bộ thẻ ghi mệnh giá tiên tương ứng với các mặt bàng trong những tấm thẻ mặt hàng.  + Góc nhân viên lễ tân *ở* khách sạn - khách đặt phòng: chiếc điện thoại bàu (có thể làm mô phỏng bằng giấy báo cũ hoặc bìa màu hoặc mượn trong bộ đồ choi) cuốn sổ và chỉác bút.  +Góc nhân viên phục vụ bàn - thực khách: tờ thực đơn ghi các mỗn ăn và một vài tờ giấy, bút viết.  + Góc phóng viên - người được phông vấn: mìcro (có thể làm mô hình mô phỏng), sổ ghi chép, bút viết,...  - GV chia lớp thành 5 nhóm (tương ứng vối 5 góc) và nêu yêu cầu: mỗi nhóm HS sẽ chia thành các cặp để đóng vai trải nghiệm vởi nghề.  - Hết khoảng thời gian quy định ở mỗi góc, GV yêu cầu HS các nhóm di chuyển theo chiều kim đồng hồ để cả nhóm vào vai của một nghề mới ở góc mới, cách thực hiện tương tự như ở góc nghề nghiệp trước mà nhóm minh đã đóng vai. Lần lượt như vậy, các em HS cả lớp sẽ đi chuyển đến cả 5 góc nghề nghiệp để trải nghiệm nghề ở các góc.  ***? Trong hoạt động vừa rồi em đã trải qua các góc nghề nghiệp nào? Em đã đỏng các vai gi trong những nghề nghiệp đỏ?***  ***? Em hãy nêu cảm nhận của mình sau khỉ trải nghiệm với các vai trong một so nghề nghiệp.***  ***? Em rứt ra bài học gì sau khỉ trải nghiệm với một số nghề?***  **\*Hoạt đông 2: Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**  - GV mời 2 HS đọc to nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 87 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV nêu câu hỏi để HS cả lớp cùng trao đổi:   * ***? Sau khi tìm hiểu về công việc của bố, mẹ hoặc người thân, em cảm thấy như thế nào?*** * ***? Em có suy nghĩ gì sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn với bố, mẹ hoặc người thân về công việc của họ?*** * **? *Em muốn làm gì để giúp đỡ bố mẹ hoặc người thân?*** * **- GV hướng đẫn HS cách bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bổ, mẹ hoặc người thân như viết một bức thư gửi bố, mẹ; vẽ một bức tranh tặng bố, mẹ hoặc người thân.** * **+ Viết lời nhắn gửi khoảng 4 đến 5 câu trong đó có câu mở đoạn theo mẫu “Bố yêu quý!...” và nội dung chính cùa lởi nhắn gửi cần bám sát vào yêu cầu của nhiệm vụ là nói về tình, cảm, suy nghĩ của em sau khi tỉm hiểu công việc của bố, mẹ hoặc người thân (Điều em muốn nói) và nói về việc em muốn làm để giúp đỡ bố, mẹ hoặc người thân (Việc em muốn làm).**   + Vẽ một bức tranh, cần chú ý đến ý tưởng thể hiện trong bức tranh đó và nghĩ đến lời sẽ nói khi tặng bổ, mẹ hoặc người thân bức tranh này. | - HS hát, vận động theo bài hát.  - Tại mỗi góc từng HS sẽ đóng một trong hai vai (lượt 1) để thực hiện hoạt động trải nghiệm vói nghề ở góc đó, sau đỏ các em đổi vai cho nhau (lượt 2) để thựe hiện trải nghiệm lại trong vai nhân vật mà trước đổ bạn đã đóng.  - HS trả lời câu hỏi và tổng hợp các câu trả lời để tổng kết hoạt động  - HS TLN2 nói cho nhau nghe  - HS thực hành trên lớp |
| 3**. HĐ củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - Dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.  - Nhận xét tiết học | - HS nghe, ghi nhớ |

***Kế hoạch bài dạy***

***Toán lớp 2*** – Tiết 169

**CHỦ ĐIỂM 7:BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**TUẦN: 34 BÀI : ÔN TẬP PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA (TIẾT 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 8 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giải quyết được vấn đề đơn giản.

- Có kĩ năng thực hiện các phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia.

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi nhớ kiến thức do giáo viên truyền thụ (ở mức độ đơn giản).

- Tư duy và lập luận toán học: Quan sát, nêu và xác định được bài toán; nói kết quả của các phép tính nhân và phép tính chia.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán để thực hiện nhệm vụ học tập toán đơn giản.

- Năng lực mô hình hoá toán học: Lựa chọn được phép tính để diễn đạt (nói hoặc viết) thông qua các bài tập. Giải quyết được các bài tập từ sự lựa chọn trên.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện và trình bày được các phép tính ở mức độ đơn giản. Giải quyết được các bài tập dựa vào kiến thức đã học. Kiểm tra lại kết quả các phép tính.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**: Trò chơi  **\* Hình thức:** Cả lớp  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Truyền hoa  - GV chuẩn bị các bông hoa có các câu hỏi hoặc bài tập liên quan đến phép nhân và phép chia.  - Luật chơi: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi.  Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa  Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà  Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: Ôn tập phép nhân và phép chia (Tiết 2) | - HS tham gia chơi |
| **25P** | **2. Hoạt động Luyện tập**  **Bài 4: Giải bài toán**  **\*** **Mục tiêu:** Dựa vào bảng nhân và bảng chia đã học các em viết được phép tính phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn, nói câu trả lời.  **\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại.  **\* Hình thức:** Cá nhân, cả lớp.  a) Giải bài toán theo tóm tắt  - Mời 1 bạn đọc tóm tắt  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết 1 tổ có bao nhiêu cây?  + Vậy bài toán hỏi gì?  + Dựa vào tóm tắt, yêu cầu HS nêu được bài toán?  - GV yêu cầu HS làm vào vở bài tập, 1 em lên bảng làm  - Nhận xét, tuyên dương (khuyến khích HS giải thích tại sao lại chọn phép tính nhân)  b) Giải bài toán  - Mời 1 bạn đọc bài toán  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Vậy bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu 1 HS nêu nhanh tóm tắt  - GV yêu cầu HS làm vào vở bài tập, 1 em lên bảng làm  - Nhận xét, tuyên dương (khuyến khích HS giải thích tại sao lại chọn phép tính chia  **Bài 5: Điền dấu vào phép tính**  **\*** **Mục tiêu:** GiúpHS viết được dấu phép tính với phép tính phù hợp  **\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại.  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm đôi, cả lớp  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và thực hiện rồi nói kết quả cho nhau nghe.  - GV mời một số nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình  -GV nhận xét, tuyên dương  **-**GV lưu ý để HS nhận biết:  +Nếu kết quả tăng so với các thành phần tham dự phép tính thì nghĩ tới phép tính cộng, phép nhân.  **+**Nếu kết quả giảm so với các thành phần tham dự phép tính thì nghĩ tới phép tính trừ, phép chia.  **Bài 6: Số**  **\*** **Mục tiêu:** GiúpHS củng cố và vận dụng để tìm kết quả của các phép tính.  **\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại.  **\* Hình thức:** Cá nhân làm vào vở.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Hỏi: Muốn tìm các số thì ta tìm như thế nào?  - GV yêu cầu cả lớp làm vào vở, 1 em lên bảng làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Lưu ý khi các em kiểm tra lại kết quả thì các thực hiện ngược lại từ phải sang trái. | - 1 HS đọc tóm tắt  - HS trả lời  + Bài toán cho biết 1 tổ có 5 cây  + Bài toán hỏi 4 tổ được bao nhiêu cây.  + Mỗi tổ đều trồng được 5 cây. Hỏi 4 tổ thì trồng được bao nhiêu cây?  - HS thực hiện  Bài giải  4 tổ có số cây là:  4 x 5 = 20 (cây)  Đáp số: 20 cây  -Nhận xét bài làm của bạn  - 1 HS đọc tóm tắt  - HS trả lời  + Bài toán cho biết mỗi con thỏ có 2 cái tai. Trong chuồng thỏ có tất cả bao nhiêu cái tai.  + Bài toán hỏi mỗi chuồng thỏ có bao nhiêu con.  - HS nêu  - HS thực hiện  Bài giải  Trong chuồng thỏ có số con là:  14 : 2 = 7 (con)  Đáp số: 7 con  -Nhận xét bài làm của bạn  - 1 HS đọc  - HS thực hiện  - Nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét  10 **:** 5 = 2 10 **x** 2 = 20  10 – 2 = 8 10 **+** 5 = 15  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - Ta thực hiện lần lượt các phép tình từ trái sang phải.  - HS thực hiện |
| **5p** | **3. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại phép nhân và phép chia  **\* Phương pháp:** Trò chơi, đàm thoại  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Ô cửa bí mật”  - Giáo viên chuẩn bị bốn ngôi nhà với bốn ô cửa màu khác nhau (xanh, đỏ, hồng và vàng) trong mỗi ngôi nhà sẽ là những câu hỏi khác nhau liên quan đến phép nhân hoặc phép chia các em đã học  **Tích hợp TNXH: theo dõi cân nặng để kiểm tra sức khỏe**  -GV nhận xét  - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Ô cửa bí mật” với người thân trong nhà.- Nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS tham gia chơi  Các em sẽ chọn ô cửa theo ý mình. Khi ô cửa đượcc mở ra bên trong ngôi nhà có câu hỏi khác nhau liên quan đến phép nhân hoặc phép chia các em đã học (VD: Em chọn mở ô cửa màu xanh, nếu trong ô cửa là câu hỏi yêu cầu em đọc thuộc bảng nhân 2 thì em sẽ đọc bảng nhân 2). Nếu làm được tốt sẽ được tuyên dương. |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2*** – Tiết 337,338

**CHỦ ĐIỂM 7:BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 6: GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN** (tiết 7, 8, SHS, tr.135 - 136)

**TIẾT 7: MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRÁI ĐẤT ( TT )**

**TIẾT 8: XEM – KỂ NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP ?**

Thời gian thực hiện: Ngày 8 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng được vốn từ về Trái Đất (từ ngữ chỉ các hiện tượng trong tự nhiên);

- Đặt được câu theo mẫu Ai thế nào?

- Nói được 2-3 câu về nội dung từng tranh của câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp?

- Kể được từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

**.Kĩ năng**: Tìm được từ ngữ nói về Trái đất. Chọn từ phù hợp.

**.Thái độ:** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

.Năng lực: Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

.Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 7: MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRÁI ĐẤT ( TT )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  15p | **1. Khởi động: Cho lớp hát**  ***2. HĐ hình thành kiến thức***  ***Hoạt động 1: Tìm từ ngữ nói về trái đất.***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận tìm từ ngữ theo kĩ thuật khăn trải bàn. * **Cách tiến hành:** * Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, tìm từ ngữ điền vào ô chữ. * Gợi ý: 1- mưa * 2- mặt trời * 3- mặt trăng * 4- đảo * 5- sấm * 6- lụt   -GV nhận xét | Bài tập 3/135: Giải ô chữ  -HS xác định yêu cầu BT3  1. Hiện tượng nước rơi từ các đám mây xuống mặt đất.  2. Mọc đằng đông, lặn dằng tây.  3. Chiếu sáng vào ban đêm, có hình dạng thay đổi từ khuyết điểm đến tròn và ngược lại.  4. Vùng đất rộng có nước bao quanh, thường là ở biển.  5. Tiếng nổ rền vang khi trời có dông.  6. Hiện tượng nước dâng cao do mưa lũ gây ra, làm ngập cả một vùng rộng lớn.  - HS thực hành làm vào VBT  - HS trao đổi bạn kế bên chữa bài |
| 15p | ***Hoạt động 2: Đặt câu với sự vật vừa tìm được ở BT3***  **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết đặt câu với từ ngữ chỉ hoạt động hoặc tính nết của trẻ em.   * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, đặt câu với sự vật tìm được ở bài tập 3.   * Gợi ý: - Mặt trăng cong như lưỡi liềm. * - Mưa càng lúc làng to, ngập cả sân nhà em   -GV nhận xét | Bài tập 4/135: Đặt một câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  VD: Ai thế nào?  ( cái gì,con gì )  Mặt trời đỏ rực như hòn lửa  -HS thực hành làm vào VBT |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | TIẾT 8: XEM – KỂ NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP  Trời hửng nắng s nhiều ngày mưa dầm. Châu chấu nhanh nhẹn nhảy lên gò đất. Nó chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng. Nó búng chân tanh tách, cọ giữa đôi càng:   * Một ngày tuyệt đẹp! * Thật khó chịu! - Giun đất thốt lên, cố rác đầu sâu thêm vào lớp đất khô. * Thế là thế nào? - Châu chấu nhảy lên. -Trời không một gợn mây, mặt trời toả nắng rực rỡ khắp nơi nơi. * Không đúng! Ngày có mưa bụi và những vững nước đục. Đó mới là một ngày tuyệt đẹp! - Giun đất cãi lại.   Châu chấu không đồng ý với giun đất. Chúng quyết định đi tìm một con vật mà chúng gặp đầu tiên để hỏi. Đứng lúc đó, kiến tha nhành lá thông đi qua, nó dùng lại nghỉ.  Châu chấu hỏi kiến:   * Bác kiến ơi, hôm nay là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét?   Kiến lau mồ hôi, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:   * Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé!   Mặt trời lặn, chúng đi đến tổ kiến.   * Hôm nay là ngày thế nào hả bác kiến đáng kính? * Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Vì tôi đã làm việc rất tốt. Bây giờ, tôi có thể nghỉ ngơi thoải mái.   *Theo* Ô-xê-ê-va (Valentina Oseeva), Thuv Toàn *dịch* | | | | 15p | ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết được câu chuyện Những quả đào***   * Mục tiêu:Giúp học năm được nội dung câu chuyện * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.   – HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.  – HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện.  -Giáo viên nhận xét –GD: | **Bài tập 5/24: Kể chuyện**   1. **Nghe kể câu chuyện**   -Hs quan sát tranh và nghe GV kể  -HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện. | | 15p | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết tham gia thảo luận, phân vai kể lại câu chuyện***  Mục tiêu:Giúp học sinh biết phân vai theo mẫu chuyện  Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm, sắm vai.   * Cách tiến hành:   -Giáo viên cho học sinh thảo luận, phân vai, sắm vai trước lớp.  -GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.  - GV yêu cầu Hs kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp  ***Hoạt động 3: Giúp học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện***  Mục tiêu:Giúp học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện.  Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm   * Cách tiến hành:   -Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi kể toàn bộ câu chuyện.  -**Giáo viên nhận xét –GD:** | b. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu gợi ý dưới tranh.  -  – HS quan sát tranh và câu gợi ý để kể lại từng đoạn, 2 đoạn của câu chuyện trước lớp.  – HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ.  – Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện  **c. Kể lại toàn bộ câu chuyện**  – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. | | | | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 Tiết 170**

**TUẦN: 34 BÀI 87: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày9 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết nhận dạng, gọi tên: điểm, đoạn thẳng, đường gấp khúc, đường thẳng, đường cong, hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hợp chữ nhật, khối trụ, khối cầu.

- Biết tính độ dài đường gấp khúc.

- Biết chuyển đổi đơn vị đo độ dài.

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Biết được mức cân nặng của bản thân.

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được đoạn thẳng, đường cong, đường thẳng, đường gấp khúc, hình tứ giác thông qua hình ảnh trực quan. Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài. Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các cạnh.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Xác định được khoảng thời gian 1 giờ hay 1 phút.

- Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến hình học và đo lường đã học.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; tranh minh họa cho bài học; các hình tứ giác cho phần trò chơi khởi động.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; các mảnh giấy màu với hình dạng khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động Khởi động**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV chia lớp thành hai đội A – B  - Hai đội cùng thi nhau tìm các hình khối đã cho sẵn sắp xếp theo cùng loại. Đội nào xếp được nhiều hơn sẽ giành chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  🡪 Giới thiệu bài học mới: Ôn tập hình học và đo lường. | - HS tham gia chơi. |
| **25P** | **2. Hoạt động Thực hành, luyện tập:**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, hình tứ giác. Thực hành đo độ dài, chuyển đổi đơn vị do độ dài, xem đồng hồ, xác định khoảng thời gian.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  **a) Bài tập 1: Giúp khỉ mẹ tìm con.**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét hình vẽ.  - yêu cầu HS cho biết yêu cầu bài toán?  - Yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm đôi và hoàn thành bài toán.  - GV nhận xét và yêu cầu học sinh giải thích tại sao chọn như vậy.  **b) Bài tập 2:**  **-** yêu cầu hs quan sát hình vẽ và nhận xét.  - GV hỏi: bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 và hoàn thành bài tập.  - GV nhận xét từng bài và yêu cầu học sinh giải thích dựa trên tranh minh họa:  + chỉ và sác định các loại đường.  + đo rồi đọc số đo, viết phép tính lên bảng.  + xem đồng hồ, nói giờ, xoay kim đồng hồ để tính thời gian  **c) Bài tập 3: số?**  - Yêu cầu học sinh đọc bài toán.  - Yêu cầu hs làm cá nhân vào vở.  - GV thu vở học sinh để sửa  - Gọi 2 học sinh lên bảng thực hiện.  - yêu cầu học sinh đọc lại các đơn vị đo đò dài từ lớn đến bé.  - GV giúp học sinh hệ thống hóa mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài đã học. | - HS nhận xét: có 7 khỉ con, mỗi khỉ con gắn với một hình; có 7 khỉ mẹ, mỗi khỉ mẹ cầm bảng tên gọi một hình.  - HS trả lời: Bài toán yêu cầu tìm mẹ cho những chú khỉ con.  - HS thảo luận, đọc tên hình của khỉ con để tìm khỉ mẹ.  - HS trình bày đáp án trên bảng phụ của giáo viên:  Graphical user interface, application  Description automatically generated  - HS giải thích.  - hs trả lời: có 3 con đường để giúp bạn ốc sên băng qua song: đường đỏ, đường vàng và đường xanh lá.Có 2 đồng hồ ở 2 bờ sông.  - Bài toán yêu cầu:  + nhận dạng, xác đình đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.  + Đo độ dài rồi tính.  + Xem đồng hồ.  - HS thực hiện theo nhóm 4.  - Trình bày trước lớp bài tập.  - hs thực hiện:  - Hs đọc  - HS làm vào vở  - HS đọc: km; m ; dm; cm . |
| **5p** | **3. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV vẽ hình và cho HS nêu tên các hình có trong hình vẽ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Dặn dò Học sinh về nhà chuẩn bị cho tiết 2: ôn tập hình học và đo lường | **-** Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức:  **Diagram  Description automatically generated** |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* –** Tiết 339, 340

**CHỦ ĐIỂM 7:BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 6: GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN**

**TIẾT 9: LUYỆN TẬP NÓI, VIẾT VỀ TÌNH CẢM VỚI MỘT SỰ VIỆC ( tt)**

**TIẾT 10: ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ THIÊN NHIÊN**

Thời gian thực hiện: Ngày 9 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**. Kiến thức**:

- Viết được 4 - 5 câu về tình cảm với một sự việc theo gợi ý.

- Chia sẻ được một bài văn đã đọc về thiên nhiên;

- Giới thiệu được về một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.

**.Kĩ năng**:. Biết chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên với bạn bè, thầy cô;

**.Thái độ:** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**5.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

TIẾT 9: LUYỆN TẬP NÓI, VIẾT VỀ TÌNH CẢM VỚI MỘT SỰ VIỆC ( tt)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  15p | ***1. Khởi động: Cho lớp hát***  ***2. HĐ hình thành kiến thức***  ***Hoạt động 1: Giúp học sinh nói, viết về tình cảm với một sự việc.***   * Mục tiêu: Học sinh biết quan sát tranh đọc và trả lời câu hỏi theo gợi ý. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.   - Gợi ý:  + Em được đi tham quan, du lịch nhân dịp nghỉ Tết voesi gia đình.  + Em biết thêm được cảnh vật cũng như con người trong chuyến đi.  + Em cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc khi được tham quan, du lịch  -**GV nhận xét – GD**: Các em cần mạnh dạn, tự tin khi trình bày trước lớp. | BT6a) Nói về tình cảm của em khi được đi tham quan, du lịch dựa vào gợi ý:   * Em được đi tham quan, du lịch nhân dịp gì? Với ai? * Em biết thêm điều gì trong chuyến đi? * Em cảm thấy thế nào khi được tham quan, du lịch?   -Học sinh đọc yêu cầu cảu bài tập 6a, quan sát tranh trả lời câu hỏi.  -HS thực hành làm vào VBT  -Đại diện nhóm HS lên trình bày trước lớp |
| 15p | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết viết về tình cảm khi em đi tham quan du lịch.***   * Mục tiêu: Học sinh viết được thành câu tình cảm của em. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** thực hành viết tình cảm thành câu. * ***Cách tiến hành:*** Giáo viên cho học sinh tự viết từ 4 đến 5 câu về tình cảm của em khi đi tham quan du lịch.   ***-Gợi ý:*** Nhân dịp nghỉ Tết, gia đình em đã cùng đi du lịch đả Cô Tô. Nơi đây đẹp vô cùng, vẫn giữ nguyên được vẻ hoang sơ, gần gũi với thiên nhiên. Con người nơi đây rất thân thiệt. Em cảm thấy rất hạnh phúc và vui vẻ sau chuyến đi.  - GV nhận xét | BT6b) Học sinh viết 4 – 5 câu về nội dung em đã nói.  -HS viết 4-5 câu về nội dung vừa nói vào VBT.  -Một vài HS đọc bài viết trước lớp. |
| **3.Vận dụng: Đọc mở rộng**  **TIẾT 10: ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ THIÊN NHIÊN** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 15p | ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết chia sẻ về truyện đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết chia sẻ về bài văn đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .   -Tên bài văn là gì? tác giả là ai? Có những nhân vật nào ?,… | -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về tên bài văn, tên tác giả, việc làm, điều đáng nhớ, nội dung bài, …  Chia sẻ trước lớp : 1-2 học sinh |
| 15p | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết giới thiệu về một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.***  Mục tiêu: Giúp học sinh biết giới thiệu về một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.   * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đàm thoại, … * **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm đôi để giới thiệu về con vật đó.   -HS trao đổi trong nhóm đôi để giới thiệu về con vật đó theo các gợi ý sau:  + *Tên con vật.*  *+ Con vật đó có màu gì, hình dáng nhu thế nào, ăn thức ăn gì,... ?*  + *Em thích điểm gì nhất ở con vật đó?*  -GV tổng kết – nhận xét, tiết học. | -HS chọn một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.  HS trao đổi trong nhóm đôi để giới thiệu về con vật đó:  -Một vài nhóm HS trình bày trước lớp. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nôi dung bài  - Nghe nhận xét  - Đọc lại bài, chuẩn bị bài |

Kế hoạch bài dạy

Môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 – - Tiết 68

CHỦ ĐỀ: **TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

BÀI 29: **Ôn tập chủ để Trái Đất và bầu trời** ( Tiết 3)

Thời gian thực hiện: Ngày 9 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập và củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Trái Đất và bầu trời.

- Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề để mặc trang phục phù hợp với thời tiết ở địa phương. Biết ứng phó với các thiên tai hạn hán, bão, lũ, lụt.

**. Kĩ năng**:

- Nêu được những thiệt hại do những thiên tai (giông sét, hạn hán, lũ lụt, bão…) gây ra cho con người và tài sản.

**. Thái độ:**

- Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai.

**. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**. Phẩm chất**:

- Biết chia sẻ với mọi người gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh tình huống, các tranh trong sách học sinh,…

**2. Học sinh**: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về các thành viên trong gia đình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gọi lại nội dung bài học của tiết học trước.   * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** dạy học nêu vấn đề, thực hành, vấn đáp, … * ***Cách tiến hành:***   **-** Cho học sinh chơi trò chơi “ Mưa rơi, gió thổi”  - Điều gì sẽ xảy ra khi mưa quá to và gió quá lớn?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.   * GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học. | - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |
| 15’ | **2.2.Hoạt động 2:** **Đóng vai**   * ***Mục tiêu:*** HS nhận thức và thực hành được một số kĩ năng cần thiết khi xảy ra mưa bão. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Đóng vai, nhóm * ***Cách tiến hành:*** * GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 119 trong SGK và trả lời câu hỏi:   + Tranh vẽ cảnh gì?  - GV nêu tình huống và hỏi:  + Nếu em là bạn nam trong tình huống thì em sẽ làm gì?  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm và phân vai  - GV mời HS trình bày ý kiến của mình.   * HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** Em không nên ra gần vùng có nước lũ vì có thể bị té ngã xuống nước, gây nguy hiểm cho tính mạng.   ***-*** GV cho HS xem đoạn phim: Đừng sợ thiên tai – Ứng phó với lũ lụt. | - HS quan sát trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS theo dõi |
| 15’ | **2.3.Hoạt động 3: Tổng kết**   * ***Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** đàm thoại, gợi mở-vấn đáp, * ***Cách tiến hành:***   - Gv hỏi:  + Kể tên các mùa trong năm?  + Nêu đặc điểm của từng mùa trong năm?  + Chúng ta cần lựa chọn trang phục theo từng mùa như thế nào?  + Kể tên một số loại thiên tai và nêu tác hạc của nó.  - GV nhận xét và chốt bài | - HS trả lời |
| 5’ | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Dặn chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời |

Kế hoạch bài dạy

Môn HĐTN lớp 2 – Tiết 102

***SINH HOẠT LỚP***

**TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP** **. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG**

Thời gian thực hiện: Ngày 9 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tham gia trò chơi; Chia sẻ lời nhắn gửi, tranh vẽ đã làm để bày tỏ cảm xúc của em về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.

**. Năng lực:**

- *Nâng lực giao tiếp và hợp* tác - trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ

*- Năng lực định hướng nghê nghiệp*

**. Phẩm chất**

- *Thể* hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tồn trọng với những nghể nghiệp khác nhau cùa mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị các ô chữ và câu hỏi phù hợp. Nội dung câu hỏi mô tả về nghề nghiệp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P**  **25P**  **5P** | **1. Hoạt động Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới  \* *Cách tiến hành:* GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)  **2. HĐ Tìm hiểu – mở rộng:**  **\* Hoạt động 1: Trò chơi ô chữ về nghề nghiệp**  *\* Mục tiêu*: HS nhớ và biết thêm về đặc điểm của các ngành nghề  \* *Cách tiến hành:*  - GV phổ biến luật chơi Luật chơi: Trò chơi có tất cả 5 ô chữ. Sau khi giáo viên đọc xong câu hỏi, ai nhanh tay hơn sẽ giành quyền trả lời.nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà từ phía ban tổ chức và nếu trả lời sai thì quyền trả lời sẽ chuyển cho các bạn khác. HS lắng nghe GV đọc lần lượt nội dung 10 câu hỏi:  Câu 1: Ô chữ thứ nhất gồm 8 chữ cái : Phấn, bảng dùng để chỉ nghề gì?  Câu 2: Ô chữ thứ 2 gồm 6 chữ cái: Ai là người tạo nên những ngôi nhà kiên cố ?  Câu 3: Ô chữ thứ 3 gồm 5 chữ cái: Khám chữa bệnh chỉ nghề gì?  Câu 4: Ô chữ thứ 4 gồm 6 chữ cái: Giữ gìn, bảo vệ an toàn cho người dân là nghề gì ?  Câu 5: Ô chữ thứ 5 gồm chữ 7 chữ cái: Một người hàng xóm hỏi cậu bé: Ba mẹ con đi đâu rồi? Cậu bé trả lời: “Ba con đi nhổ cây sống, mẹ con đi trồng cây chết”. Hỏi ba mẹ cậu bé làm nghề gì?  ? Qua trò chơi này, em có cảm nhận gì?  - GV: trò chơi này được thực hiện với mục đích hết sức lành mạnh, thông qua đó giới thiệu cho các em một số nghành nghề nhằm tạo sự phong phú, đa dạng cho việc lựa chọn nghề trong tương lai  **Hoạt động 2: Đánh giá phát triển:**  \* *Mục tiêu*: Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập  \* *Cách tiến hành:* GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động  **3. HĐ củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - Dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.  - Nhận xét tiết học | - HS hát, vận động theo bài hát.  - HS nối tiếp tham gia trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe.  - HS lần lượt nhận xét  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |